

Primer filler, grey

P 2E23 Sơn lót thường, màu xám.

Ứng dụng: Sơn lót hai thành phần gốc polyurethane.
Các tính năng nổi bật: Sơn lót này có đặc tính chà nhám và điền đầy hiệu quả.

Nhiệt độ bảo quản 5-45 °C
Hạn sử dụng 24 tháng

Xử lý



Sản phẩm thích hợp trên

- Tấm kim loại
- Nhôm
- Linh kiện OEM được phủ lớp điện tử
- Sơn đã cũ
- GRP / SMC

Lời khuyên về an toàn: 2004/42/IIB(c)I(540)539: Giá trị giới hạn của EU đối với sản phẩm này (loại sản phẩm: IIB.cl) ở dạng sẵn sàng sử dụng là tối đa 540 gam VOC trên một lít. Hàm lượng VOC của sản phẩm này là 539 g/l. Không thể loại trừ khả năng sản phẩm này chứa các hạt < 0,1 µm. Các sản phẩm này chỉ phù hợp cho sử dụng chuyên nghiệp. Khi sử dụng các sản phẩm này, vui lòng tuân thủ các khuyến nghị về an toàn và thiết bị bảo vệ cá nhân.

Dữ liệu có trong ấn phẩm này dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của chúng tôi. Do sự tác động của nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến quá trình xử lý và ứng dụng sản phẩm, những dữ liệu này không miễn trừ các bộ xử lý khỏi việc tiến hành các cuộc điều tra và thử nghiệm riêng; chúng cũng không ngụ ý bất kỳ sự đảm bảo nào về một số đặc tính nhất định, cũng như tính phù hợp của sản phẩm cho một mục đích cụ thể. Bất kỳ mô tả, bản vẽ, ảnh chụp, dữ liệu, tỷ lệ, trọng lượng, v.v. nào được đưa ra ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung; chúng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước và không cấu thành chất lượng hợp đồng đã thỏa thuận của sản phẩm (thông số kỹ thuật sản phẩm). Phiên bản mới nhất thay thế tất cả các phiên bản trước đó. Bạn có thể tải phiên bản mới nhất từ trang web của chúng tôi tại www.rmpaint.com hoặc trực tiếp từ đối tác bán hàng của bạn. Người nhận sản phẩm của chúng tôi có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyền sở hữu và luật pháp hiện hành đều được tuân thủ.

Primer filler, grey

P 2E23 Sơn lót thường, màu xám.

4:1:1



Tỷ lệ phối trộn

100% theo thể tích

P 2E23 Sơn lót thường, màu xám.



Chất đông cứng

25% theo thể tích

Chất làm cứng H 2E23



Dung môi

25% theo thể tích

R 2E10 Dung môi, nhanh
R 2E20 Dung môi, trung bình
R 2E30 Dung môi, chậm



Độ nhớt phun ở 20°C DIN 4:

20-24 giây

ISO 4:

50-65 giây

Thời gian tồn tại ở 20°C 1 giờ



Súng phun HVLP



Súng phun trọng lực đạt tiêu chuẩn

Áp suất ứng dụng

2 bar

Vòi phun áp suất

0,7 bar

Kích thước vòi phun

1,7-1,9

1,6-1,8

Số lớp phun

2

Tắt đèn ở 20 độ C

Chờ khô giữa các lớp phun cho đến khi ráo, không chờ khô trước khi sấy.

Độ dày của màng

50-70 µm

Lời khuyên về an toàn: 2004/42/IIB(c) I(540)539: Giá trị giới hạn của EU đối với sản phẩm này (loại sản phẩm: IIB.cl) ở dạng sẵn sàng sử dụng là tối đa 540 gam VOC trên một lít. Hàm lượng VOC của sản phẩm này là 539 g/l. Không thể loại trừ khả năng sản phẩm này chứa các hạt < 0,1 µm. Các sản phẩm này chỉ phù hợp cho sử dụng chuyên nghiệp. Khi sử dụng các sản phẩm này, vui lòng tuân thủ các khuyến nghị về an toàn và thiết bị bảo vệ cá nhân.

Dữ liệu có trong ấn phẩm này dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của chúng tôi. Do sự tác động của nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến quá trình xử lý và ứng dụng sản phẩm, những dữ liệu này không miễn trừ các bộ xử lý khỏi việc tiến hành các cuộc điều tra và thử nghiệm riêng; chúng cũng không ngụ ý bất kỳ sự đảm bảo nào về một số đặc tính nhất định, cũng như tính phù hợp của sản phẩm cho một mục đích cụ thể. Bất kỳ mô tả, bản vẽ, ảnh chụp, dữ liệu, tỷ lệ, trọng lượng, v.v. nào được đưa ra ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung; chúng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước và không cấu thành chất lượng hợp đồng đã thỏa thuận của sản phẩm (thông số kỹ thuật sản phẩm). Phiên bản mới nhất thay thế tất cả các phiên bản trước đó. Bạn có thể tải phiên bản mới nhất từ trang web của chúng tôi tại www.rmpaint.com hoặc trực tiếp từ đối tác bán hàng của bạn. Người nhận sản phẩm của chúng tôi có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyền sở hữu và luật pháp hiện hành đều được tuân thủ.

Primer filler, grey

P 2E23 Sơn lót thường, màu xám.

Sấy khô



Sấy khô ở 20°C 3 giờ

Sấy khô ở 60°C 30 phút



Hồng ngoại
(sóng ngắn) 10 phút



Chà nhám quỹ đạo, khô

P400 - P500

Nhận xét

Sử dụng bột than để đạt được kết quả chà nhám tối ưu hơn.

Xin lưu ý: Đối với việc tân trang ô tô, bên cạnh các hướng dẫn xử lý được nêu trong tài liệu này, bạn cần phải tuân thủ nghiêm ngặt hướng dẫn sửa chữa của nhà sản xuất xe, đặc biệt là liên quan đến công nghệ cảm biến đã được lắp đặt.

Lời khuyên về an toàn: 2004/42/IIB(c)I(540)539: Giá trị giới hạn của EU đối với sản phẩm này (loại sản phẩm: IIB.cl) ở dạng sẵn sàng sử dụng là tối đa 540 gam VOC trên một lít. Hàm lượng VOC của sản phẩm này là 539 g/l. Không thể loại trừ khả năng sản phẩm này chứa các hạt < 0,1 µm. Các sản phẩm này chỉ phù hợp cho sử dụng chuyên nghiệp. Khi sử dụng các sản phẩm này, vui lòng tuân thủ các khuyến nghị về an toàn và thiết bị bảo vệ cá nhân.

Dữ liệu có trong ấn phẩm này được xây dựng dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của chúng tôi. Do sự tác động của nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến quá trình xử lý và ứng dụng sản phẩm, những dữ liệu này không miễn trừ các bộ xử lý khỏi việc thực hiện các cuộc điều tra và thử nghiệm riêng; chúng cũng không ngụ ý bất kỳ sự đảm bảo nào về các đặc tính nhất định, cũng như tính phù hợp của sản phẩm cho một mục đích cụ thể. Mọi mô tả, bản vẽ, ảnh chụp, dữ liệu, tỷ lệ, trọng lượng, v.v. được cung cấp ở đây chỉ nhằm mục đích thông tin chung; chúng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước và không cấu thành chất lượng hợp đồng đã thỏa thuận của sản phẩm (thông số kỹ thuật sản phẩm). Phiên bản mới nhất thay thế tất cả các phiên bản trước đó. Bạn có thể tải phiên bản mới nhất từ trang web của chúng tôi tại www.rmpaint.com hoặc trực tiếp từ đối tác bán hàng của bạn. Người nhận sản phẩm của chúng tôi có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyền sở hữu và luật pháp hiện hành đều được tuân thủ.